TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **112**/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 04 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1992.
- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã Ph, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 07/8/2012 cho chị Hoàng Thị H và anh Hoàng Văn Đ không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 25/8/2009

và Hoàng Thị Th, sinh ngày 12/8/2012 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ dưỡng nuôi con 1.000.000đ (Một triệu đồng) đối với cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 25/8/2009, kể từ tháng 5 năm 2024 đến khi cháu đủ 18 tuổi; có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đ (Một triệu đồng) đối với cháu Hoàng Thị Th, sinh ngày 12/8/2012, kể từ tháng 5 năm 2024 đến khi cháu đủ 18 tuổi; phương thức định kỳ hàng tháng. Chị Hoàng Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

"Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án".

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000604, ngày 26/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang(nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 24/4/2024). Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Hoàng Văn Đ không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Ph;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Minh Ngọc